

Số: 80 /2022/QĐST-DS

Sơn Tây, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 205, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Duy Ph, sinh năm 1974
ĐKKHKT: Thôn V, xã Th, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội
- Bị đơn: Chị Phùng Thị Th, sinh năm 1979
ĐKKHKT: Th, xã Th, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Phạm Duy Ph và chị Phùng Thị Th xác định về tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân như sau: Quyền sử dụng đất diện tích 444m² (trong đó đất ở tại nông thôn 300m²; đất trồng cây lâu năm 144m²) thửa đất số 138, tờ bản đồ số 24 được Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 483066 ngày 03/10/2006 đứng tên ông Phạm Duy Ph và bà Phùng Thị Th tại địa chỉ tại: Thôn V, xã Th, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận quyền sử dụng đất do thừa kế quyền sử dụng đất.

Ngoài tài sản trên, vợ chồng anh Ph, chị Th không có tài sản chung nào khác.

Anh Ph, chị Th tự thỏa thuận thống nhất giá trị tài sản như sau:

+ Về diện tích đất ở: Anh Ph, chị Th thỏa thuận đất ở có giá 247.500.000đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Về diện tích đất trồng cây lâu năm: Anh Ph, chị Th thỏa thuận có giá 14.112.000đ (Mười bốn triệu một trăm mười hai nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản là: 261.612.000đ (Hai trăm sáu mươi một triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng).

Nay anh Ph và chị Th thống nhất phân chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là thửa đất 138 như sau:

- Chị Phùng Thị Th được quyền sử dụng đất diện tích 100.9m² là thửa đất số 138-1, (có sơ đồ phân chia thửa đất kèm theo), trong đó có 80m² đất ở nông thôn và 20.9m² đất trồng cây lâu năm trị giá: 68.048.200đ (Sáu mươi tám triệu không trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm đồng).

Anh Phạm Duy Ph được quyền sử dụng đất diện tích đất còn lại là thửa đất số 138-2 (có sơ đồ phân chia thửa đất kèm theo) là 343.1m² trong đó 220m² đất ở, 123.1m² đất trồng cây lâu năm trị giá: 193.563.800đ (Một trăm chín mươi ba triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm đồng).

2.2 Về án phí:

Chị Phùng Thị Th phải chịu 1.701.205đ (Một triệu bảy trăm linh một nghìn hai trăm linh năm đồng) án phí chia tài sản chung.

Anh Phạm Duy Ph phải chịu: 4.839.095đ (Bốn triệu tám trăm ba mươi chín nghìn không trăm chín mươi lăm đồng) án phí chia tài sản chung. Anh Phạm Duy Ph đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0056353 ngày 05/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Anh Ph còn phải nộp 4.539.095đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi chín nghìn không trăm chín mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Ngọc Hưng